

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/DS-ST  
Ngày: 21/9/2017  
V/v tranh chấp Hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thông

Ông Trần Phi Tiên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:***  
Bà Võ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX-ST ngày 08/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-HPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Doãn Thị Mẫn H, chức vụ: Trưởng Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Nam đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 490/UQ-BIDV.Qna ngày 15/5/2017. Địa chỉ: Số 112 P, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Ngọc H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khôi phố 7, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngân hàng TMCP Đ đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 30/8/2011 cho ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: Cho vay kinh doanh tạp hóa. Thời hạn vay 12 tháng và được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Khi vay có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 05 tại phường A, thành phố Tam Kỳ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 996443 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 23/3/2007 đứng tên bà Trần Thị M đã được điều chỉnh sang tên cho ông Trương Ngọc H vào ngày 22/8/2011.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng nói trên. Trong quá trình vay, ông H và bà T đã vi phạm hợp đồng vay, trả gốc và lãi không đúng thỏa thuận, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 21/9/2017) dư nợ là 87.274.167 đồng, bao gồm: nợ gốc là 44.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 43.247.167 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán dứt điểm số nợ vay trên. Nếu ông H và bà T không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị buộc ông H và bà T tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

**- Đối với bị đơn ông Trương Ngọc H:** Qua xác minh thì ông Trương Ngọc H đã bỏ đi khỏi địa phương từ trước năm 2014 nên Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Trương Ngọc H vẫn không quay trở về địa phương để giải quyết vụ kiện. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Vì vậy việc lấy lời khai của ông Trương Ngọc H và việc hòa giải không thực hiện được.

**- Quá trình tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:** Bà thừa nhận lời trình bày của Ngân hàng TMCP Đ là đúng về số tiền vay cũng như tài sản thế chấp khi vay. Do hiện nay kinh tế khó khăn nên không thanh toán được toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng, đề nghị cho trả hằng tháng 1.000.000 đồng đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Đối với những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

*Đối với người tham gia tố tụng:*

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về phát biểu nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 87.274.167 đồng, bao gồm: nợ gốc là 44.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 43.247.167 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 30/8/2011, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và lãi trong thời hạn 12 tháng. Thực hiện hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận hợp đồng. Do vậy bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trương Ngọc H hộ khẩu đăng ký thường trú tại phường A, thành phố Tam Kỳ nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, đã được Tòa án Thông báo tìm kiếm vắng nơi cư trú và được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Trương Ngọc H không tham gia các hoạt động trong quá trình chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải được, tại phiên tòa bị đơn Trương Ngọc H tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trương Ngọc H là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177; 179, 207, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Nguyễn Thị T, quá trình giải quyết vụ án bà T thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 50.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị T nhưng tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án:** Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của bà Nguyễn Thị T thì thấy: Ngày 30/8/2011, ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ với Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh tạp hóa, lãi suất 19,5%/năm (được điều chỉnh 3 tháng 1 lần), phương thức trả lãi và gốc hằng tháng, thời hạn thanh toán là 12 tháng tính từ ngày 30/8/2011.

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 241, 474 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 30/8/2011 giữa Ngân hàng

TMCP Đ với ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ bản kê rút vốn lập ngày 30/8/2011 thể hiện bên vay đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình vay, ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T đã không thanh toán đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến hết ngày 21/9/2017 ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 87.274.167 đồng, bao gồm: nợ gốc là 44.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 43.247.167 đồng.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T thanh toán khoản nợ vay trên là có căn cứ để chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên, ông Trương Ngọc H đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 29/8/2011 thế chấp tài sản là: Ngôi nhà gắn liền quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 5 tại phường A, thành phố Tam Kỳ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 996443 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 23/3/2007 đứng tên ông Trương Ngọc H để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền vay.

Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Do khoản vay trên của ông H và bà T được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 29/8/2011 nên nếu ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán tài sản đã thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền 4.363.708 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 280; Điều 342; Điều 348, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 21/9/2017) là 87.274.167 đồng, bao gồm: nợ gốc là 44.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 43.247.167 đồng.

Ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 01/2011/HĐ ngày 30/8/2011 cho đến khi thi hành xong.

Nếu ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 29/8/2011, tài sản là ngôi nhà gắn liền quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 05 tại phường A, thành phố Tam Kỳ đã được UBND thành phố Tam Kỳ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 996443 ngày 23/3/2007 đứng tên ông Trương Ngọc H.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị T phải chịu là 4.363.708 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.195.268 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002748 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Tấn Long**